

Bản án số: 142/2021/HS-ST

Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Toàn.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hồng Hải.

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2021, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 137/2021/TLST-HS ngày 08/10/2021; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2021/QĐXXST-HS ngày 15/10/2021 đối với bị cáo:

Lê Văn B (tên gọi khác: Không), sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: xóm Nhe, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 3/12; dân tộc: Sán Dìu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H và bà Trịnh Thị T; có vợ là Đỗ Thị Mai A và 03 con, con lớn sinh năm: 2010, con nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 25/QĐ-XPHC ngày 01/02/2016, Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Lê Văn B 4.250.000 đồng về hành vi Đánh nhau và Cố ý làm hư hỏng tài sản. Bị cáo đã thi hành xong Quyết định trên.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/8/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Đỗ Thị Mai A, sinh năm: 1991; trú tại: xóm Nhe, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

** Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn Cảnh, sinh năm: 1964; Trú tại: xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.
2. Anh Lâm Văn Tùng, sinh năm: 2000; Trú tại: xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người nghiện chất ma túy nên khoảng 07 giờ 00 phút ngày 10/8/2021, Lê Văn B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 20H1-476.07 đi từ nhà thuộc xóm Nhe, xã Thành Công, thị xã Phổ Yên đến xóm Thanh Xuyên, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi, B đến trước cửa một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội. Tại đây, B cầm số tiền 200.000 đồng rồi đưa qua khe cửa của ngôi nhà vào bên trong thì trong nhà có người cầm tiền và đưa qua khe cửa ra ngoài cho B 05 túi nilon, trong đó 03 túi bên trong có chứa ma túy loại Heroine và 02 túi bên trong có chứa ma túy loại ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, B cầm trong tay phải rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực nghĩa trang xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng công an phát hiện. Khi bị tổ công tác yêu cầu kiểm tra, do sợ hãi nên B đã ném từ trong tay phải 05 túi nilon nói trên, sau đó B tự nhặt lại 05 túi nilon vừa ném xuống đất và giao nộp cho tổ công tác.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên cân khối lượng số chất bột màu trắng đục thu giữ của Báu được 0,254 gam (đã trừ bì), khối lượng viên nén màu hồng được 0,108 gam (đã trừ bì) lấy tất cả số chất rắn màu trắng đục niêm phong trong bì ký hiệu M, viên nén màu hồng niêm phong trong bì ký hiệu M1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1256 ngày 18/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng đục trong phong bì ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,254 gam; Các mảnh viên nén màu hồng trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng là 0,108 gam.

Tại bản cáo trạng số 141/CT-VKSPY ngày 08/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Văn B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ.

Kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Báu phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Lê Văn B mức án từ **18 - 24** tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tịch thu tiêu huỷ toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định và vỏ, bao gói kèm theo.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 20H1-476.07 tạm giữ của Lê Văn B, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho vợ bị cáo là chị Đỗ Thị Mai A để quản lý, sử dụng là phù hợp.

Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có ý kiến tranh luận gì thêm. Lời nói sau cùng, bị cáo xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của người chứng kiến nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 07 giờ 50 phút ngày 10/8/2021, tại khu vực xóm Trại, xã Nam Tiến, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Lê Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,254 gam ma túy loại Heroine và 0,108 gam ma

tuý loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tổng khối lượng ma tuý bị cáo tàng trữ trái phép là 0,362 gam.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành của tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” quy định điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng số 141/CT-VKSPY ngày 08/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 249 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine...,Methamphetamine..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam....

i) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Do đó việc đưa ra xét xử đối với bị cáo là cần thiết để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về nhân thân: Bị cáo được gia đình nuôi ăn học đến lớp 3/12 thì nghỉ học, lao động tự do tại địa phương. Năm 2016 bị cáo bị xử phạt hành chính số tiền 4.250.000 đồng về hành vi Đánh nhau và Cố ý làm hư hỏng tài sản. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong quyết định nói trên, đến thời điểm phạm tội không bị coi là có tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Căn cứ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, Hội đồng xét xử thấy rằng, cần áp dụng mức hình phạt tù giam, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời răn đe, giáo

dục phòng ngừa chung. Tuy nhiên xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số nên hiểu biết pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình khó khăn, 03 con còn nhỏ nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật nhà nước ta.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, mục đích mua ma túy về sử dụng không có mục đích mua, bán nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo cùng các bao bì kèm theo còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 20H1-476.07 Lê Văn B sử dụng để đi mua ma túy. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản chung của vợ chồng Lê Văn B và vợ là Đỗ Thị Mai Anh. Chị Mai A là người thường xuyên quản lý, sử dụng tài sản nói trên và không biết bị cáo mượn xe để đi mua ma túy, nên cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô cho chị Đỗ Thị Mai A quản lý, sử dụng là phù hợp.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[9] Các vấn đề khác: Về nguồn gốc số ma túy thu giữ của Lê Văn B, bị cáo khai mua tại một ngôi nhà có cửa sắt đóng kín nằm bên trái hành lang đường Quốc lộ 3 cũ theo hướng Thái Nguyên – Hà Nội thuộc xóm Thanh Xuyên, xã Trung Thành, thị xã Phổ Yên. B không biết chủ ngôi nhà và người bán ma túy cho mình là ai nên cơ quan điều tra tiếp tục tách ra để điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

2.1. Hình phạt chính: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Văn B **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/8/2021.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định tạm giam bị cáo Lê Văn B 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M ghi hoàn trả 0,239 gam mẫu M còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu M; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu M1 ghi hoàn trả vỏ bao gói mẫu M1; 01 phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu L ghi vỏ mẫu lưu kho.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày 01/10/2021).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh TN;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- Bị cáo, Người có QL&NVLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Toàn